

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Về việc ban hành bộ Đơn giá dự toán có tính khấu hao tài sản cố định và bộ Đơn giá dự toán không tính khấu hao tài sản cố định cho công tác can, in tài liệu báo cáo địa chất để nộp lưu trữ, số hoá bản đồ các loại và công tác gia công và phân tích thí nghiệm (phần bổ sung)

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 74/ CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Công nghiệp;

Căn cứ ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn số 9258/TC-HCSN ngày 23 tháng 8 năm 2002 và của Ban Vật giá Chính phủ tại Công văn số 486/VGCP-CNTDDV ngày 24 tháng 6 năm 2002;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Địa chất và Khoáng sản tại Công văn số 325/CV-QLKH ngày 28 tháng 12 năm 2001 và Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam tại Công văn số 410 CV/ĐCKS-TCKT ngày 12 tháng 4 năm 2002;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bộ “Đơn giá dự toán có tính khấu hao tài sản cố định và bộ Đơn giá dự toán không tính khấu hao tài sản cố định cho công tác can, in tài liệu báo cáo địa chất để nộp lưu trữ, số hoá bản đồ các loại và công tác gia công và phân tích thí nghiệm (phần bổ sung)”.

Điều 2. Bộ Đơn giá dự toán ban hành kèm theo Quyết định này được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2002.

Điều 3. Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam hướng dẫn các đơn vị thực hiện công tác điều tra cơ bản địa chất và điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản sử dụng thống nhất bộ Đơn giá dự toán nói trên.

Trong quá trình sử dụng, nếu có vướng mắc các đơn vị phản ánh về Bộ Công nghiệp để sửa đổi, bổ sung.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch và Đầu tư, Quản lý Công nghệ và Chất lượng sản phẩm, Tài chính-Kế toán, Tổ chức- Cán bộ, Pháp chế, Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Địa chất và Khoáng sản, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP
Thứ trưởng

Nơi nhận :

- Như Điều 4,
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư,
- Bộ Tài chính,
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội,
- Ban Vật giá Chính phủ,
- Kho bạc Nhà nước,
- Lưu VP, KHĐT.

Nguyễn Văn...



Đỗ Hải Dũng
Đỗ Hải Dũng

BỘ CÔNG NGHIỆP

ĐƠN GIÁ DỰ TOÁN

Cho công tác:

- CAN, IN TÀI LIỆU BÁO CÁO ĐỊA CHẤT ĐỂ NỘP LƯU TRỮ
- SỐ HOÁ BẢN ĐỒ CÁC LOẠI

(Ban hành kèm theo Quyết định số~~40~~...../2002/QĐ - BCN
ngày ..30.. tháng ..9... năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp)

Hà nội, 2002

Tập đơn giá dự toán cho công tác: **Cán, in tài liệu báo cáo địa chất để nộp lưu trữ và số hoá bản đồ các loại** do phòng Nghiên cứu kinh tế các công tác địa chất thuộc Viện Nghiên cứu Địa chất và Khoáng sản soạn thảo, có sự tham gia của các chuyên viên kỹ thuật và kinh tế ở Bộ Công nghiệp, Viện Nghiên cứu Địa chất và Khoáng sản, Liên đoàn Trắc địa - Địa hình, các Liên đoàn Địa chất: Đông bắc, Tây bắc, Bắc Trung bộ, Trung Trung bộ, các Liên đoàn Bản đồ Địa chất: Miền Trung, Miền Nam.

Tác giả:

Lê văn Hợp: Chủ nhiệm

Đặng Hồng Thái

Vũ Công Chân

Mai Thanh Hà

ĐƠN GIÁ DỰ TOÁN

**CHO CÔNG TÁC: CAN IN TÀI LIỆU BÁO CÁO ĐỊA CHẤT ĐỂ NỘP LƯU TRỮ
VÀ SỐ HOÁ BẢN ĐỒ CÁC LOẠI.**

(Có tính khấu hao TSCĐ)

Qui định chung

1. Đơn giá dự toán cho công tác can in tài liệu báo cáo địa chất và số hoá bản đồ các loại được sử dụng để lập, thẩm tra đề án điều tra địa chất, lập kế hoạch ngắn hạn, dài hạn đồng thời để thanh quyết toán khối lượng công việc hoàn thành của các bước đề án, các đề án.

2. Các đơn giá dự toán được tính toán bằng phương pháp trực tiếp theo các định mức tổng hợp (Định mức lao động, định mức vật tư - thiết bị) và các chế độ chính sách của Nhà nước và của ngành hiện hành.

3. Kết cấu các khoản mục chi phí trong đơn giá dự toán gồm:

A. Chi phí trực tiếp:

A-I. Lương cấp bậc và các phụ cấp lương

A-I.1: Lương cấp bậc

+ Cán bộ kỹ thuật

+ Công nhân

A-I.2.: Các phụ cấp lương

+ Cán bộ kỹ thuật

+ Công nhân

A-II. Lương phụ:

+ Cán bộ kỹ thuật

+ Công nhân

A-III: Trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn

A-IV: Vật liệu, nhiên liệu, điện năng

A-V: Hao mòn dụng cụ, vật rẻ tiền

A-VI: Khấu hao tài sản cố định

A-VII: Chi phí phục vụ:

- + Tiền lương (kể cả lương phụ, phụ cấp lương, trích BHXH, BHYT và kinh phí công đoàn)

- + Vật tư, vật liệu, điện năng

- + Khấu hao tài sản cố định

- + Các chi khác

B. Chi phí gián tiếp

- + Tiền lương (kể cả lương phụ, phụ cấp lương, trích BHXH, BHYT và kinh phí công đoàn)

- + Vật tư, vật liệu, điện năng

- + Khấu hao tài sản cố định

- + Các chi khác

4. Nội dung các khoản mục chi phí trong đơn giá dự toán được tính toán theo đúng các qui định của Nhà nước. Cụ thể:

4.1: Lương cấp bậc: Tính trên cơ sở hao phí lao động của từng dạng công việc đã được định mức cấp bậc lương của cán bộ kỹ thuật và công nhân dựa trên ngạch bậc lương, thang bảng lương tại Nghị định 25 và 26 /CP ngày 25 tháng 3 năm 1993 và Nghị định 77/2000/NĐ - CP ngày 15 tháng 12 năm 2000 của chính phủ

4.2: Phụ cấp lương được tính theo thông tư số 23/LĐTBXH - TT ngày 7 tháng 7 năm 1993 và thông tư số 448/LĐTBXH - TT ngày 4 tháng 2 năm 1994: mức phụ cấp độc hại áp dụng 0,2 lương tối thiểu.

4.3: Lương phụ: Lương phụ của cán bộ kỹ thuật được tính bằng 15,5% lương cấp bậc và các phụ cấp lương; Lương phụ của công nhân bằng 12,2% lương cấp bậc và các phụ cấp lương.

4.4: Trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn được tính bằng 19% tiền lương cơ bản và phụ cấp lương

4.5: Giá vật tư, thiết bị được tính theo giá bán buôn vật tư, thiết bị ở thời điểm cuối năm 2001. Tỷ lệ khấu hao tài sản cố định (đơn giá có tính KHTSCĐ) tính theo quyết định số 1062 TC/QĐ - CSTC ngày 14 tháng 11 năm 1996 của Bộ Tài chính và Quyết định số 60-1998/QĐ - BCN ngày 22 tháng 9 năm 1998 của Bộ Công nghiệp.

4.6: Hệ số và nội dung công việc của chi phí phục vụ được lấy theo công tác văn phòng tổng kết của công tác do vẽ địa chất: Cụ thể được tính bằng 0,44 tiền lương cơ bản (đơn giá có tính khấu hao tài sản cố định) và bằng 0,39 tiền lương cơ bản (đơn giá không tính khấu hao tài sản cố định).

4.7: Chi phí gián tiếp được tính bằng 21,11% chi phí trực tiếp (đơn giá có tính khấu hao tài sản cố định theo Quyết định số 60-1998/QĐ - BCN ngày 22 tháng 9 năm 1998 của Bộ Công nghiệp) và bằng 20,49% chi phí trực tiếp (đơn giá không tính khấu hao tài sản cố định theo Quyết định số 29 -1999/QĐ - BCN ngày 02 tháng 6 năm 1999 của Bộ Công nghiệp)

5. Sau các bảng đơn giá dự toán cho các dạng công tác đều có xác định tỷ trọng chi phí dự toán cho các dạng công tác đó:

Tỷ trọng các khoản mục chi phí gồm:

- Tiền lương + Phụ cấp lương + Bảo hiểm
- Lương phụ
- Vật tư, vật liệu

- Khấu hao tài sản cố định

- Các chi khác.

6. Đơn giá dự toán được xây dựng theo điều kiện chuẩn cho từng phương pháp công tác. Khi sử dụng các dạng đơn giá dự toán này trong các điều kiện thực tế khác điều kiện được nêu trong định mức tổng hợp thì các đơn giá dự toán tương ứng được nhân với hệ số điều chỉnh đơn giá dự toán theo yêu cầu và nội dung công việc trong công tác đó.

7. Trong công tác can, in tài liệu báo cáo địa chất để nộp lưu trữ các dạng công việc: in bản vẽ và phô tô nhân bản tài liệu; đóng quyển và làm hộp đựng tài liệu, chụp lại ảnh minh họa và dán ảnh minh họa trong bản thuyết minh và phụ lục; công việc kiểm tra đóng gói nộp vào lưu trữ địa chất và các công việc khác phát sinh sẽ được tính theo mặt bằng giá thị trường chung tại thời điểm thực hiện công việc nộp báo cáo vào lưu trữ.

ĐƠN GIÁ DỰ TOÁN

Cho công tác:

CAN VẼ THỦ CÔNG CÁC BẢN VẼ ĐỂ NỘP LƯU TRỮ

(Có tính khấu hao tài sản cố định)

Bảng số: .1.

Đơn vị Tính: đồng/ Mảnh

TT	Nội dung công việc	Loại khó khăn			
		Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4
1	Can vẽ thủ công	286 116	486 533	900 829	1 704 875

Tỷ trọng chi phí dự toán: (%)

1. Tiền lương+BHXH+YT+KPCĐ	49,32
2. Lương phụ	5,36
3. Vật tư	26,89
4. Khấu hao TSCĐ	04,86
5. Chi khác	13,57

ĐƠN GIÁ DỰ TOÁN

Cho công tác:

ĐÁNH MÁY VI TÍNH VÀ IN LASER TÀI LIỆU BÁO CÁO ĐỊA CHẤT

(Có tính khấu hao tài sản cố định)

Bảng số: 2.

Đơn vị Tính: đồng/ trang

TT	Nội dung công việc	Loại khó khăn	
		Loại 1	Loại 2
1	Đánh máy vi tính và in laser tài liệu báo cáo địa chất	5 132	6 556

Tỷ trọng chi phí dự toán: (%)

1. Tiền lương + BHXH + YT + KPCĐ	44,26
2. Lương phụ	4,73
3. Vật tư	21,03
4. Khấu hao TSCĐ	17,04
5. Chi khác	12,94

ĐƠN GIÁ DỰ TOÁN

Cho công tác:

SỐ HOÁ BẢN ĐỒ CÁC LOẠI

(Có tính khấu hao tài sản cố định)

Bảng số: 3.

Đơn vị Tính: đồng/ Mảnh

TT	Nội dung công việc	Loại khó khăn			
		Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4
1	Số hoá bản đồ địa hình	3 019 537	4 364 174	5 245 204	6 022 795
2	Số hoá bản đồ địa chất các loại	1 744 307	2 628 773	4 084 931	5 558 351

Tỷ trọng chi phí dự toán: (%)

1. Tiền lương+BHXH+YT+KPCĐ	43,41
2. Lương phụ	4,63
3. Vật tư	25,48
4. Khấu hao TSCĐ	13,66
5. Chi khác	12,82

ĐƠN GIÁ DỰ TOÁN

**CHO CÔNG TÁC: CAN IN TÀI LIỆU BÁO CÁO ĐỊA CHẤT ĐỂ NỘP LƯU TRỮ
VÀ SỐ HOÁ BẢN ĐỒ CÁC LOẠI.**

(Không tính khấu hao TSCĐ)

Qui định chung

1. Đơn giá dự toán cho công tác can in tài liệu báo cáo địa chất và số hoá bản đồ các loại được sử dụng để lập, thẩm tra đề án điều tra địa chất, lập kế hoạch ngắn hạn, dài hạn đồng thời để thanh quyết toán khối lượng công việc hoàn thành của các bước đề án, các đề án.

2. Các đơn giá dự toán được tính toán bằng phương pháp trực tiếp theo các định mức tổng hợp (Định mức lao động, định mức vật tư - thiết bị) và các chế độ chính sách của Nhà nước và của ngành hiện hành.

3. Kết cấu các khoản mục chi phí trong đơn giá dự toán gồm:

A. Chi phí trực tiếp:

A-I. Lương cấp bậc và các phụ cấp lương

A-I.1: Lương cấp bậc

+ Cán bộ kỹ thuật

+ Công nhân

A-I.2.: Các phụ cấp lương

+ Cán bộ kỹ thuật

+ Công nhân

A-II. Lương phụ:

+ Cán bộ kỹ thuật

+ Công nhân

A-III: Trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn

A-IV: Vật liệu, nhiên liệu, điện năng

A-V: Hao mòn dụng cụ, vật rẻ tiền

A-VI: Chi phí phục vụ:

+ Tiền lương (kể cả lương phụ, phụ cấp lương, trích BHXH, BHYT và kinh phí công đoàn)

+ Vật tư, vật liệu, điện năng

+ Các chi khác

B. Chi phí gián tiếp

+ Tiền lương (kể cả lương phụ, phụ cấp lương, trích BHXH, BHYT và kinh phí công đoàn)

+ Vật tư, vật liệu, điện năng

+ Các chi khác

4. Nội dung các khoản mục chi phí trong đơn giá dự toán được tính toán theo đúng các qui định của Nhà nước. Cụ thể:

4.1: Lương cấp bậc: Tính trên cơ sở hao phí lao động của từng dạng công việc đã được định mức cấp bậc lương của cán bộ kỹ thuật và công nhân dựa trên ngạch bậc lương, thang bảng lương tại Nghị định 25 và 26 /CP ngày 25 tháng 3 năm 1993 và Nghị định 77/2000/ND - CP ngày 15 tháng 12 năm 2000 của chính phủ

4.2: Phụ cấp lương được tính theo thông tư số 23/LĐTBXH - TT ngày 7 tháng 7 năm 1993 và thông tư số 448/LĐTBXH - TT ngày 4 tháng 2 năm 1994: mức phụ cấp độc hại áp dụng 0,2 lương tối thiểu.

4.3: Lương phụ: Lương phụ của cán bộ kỹ thuật được tính bằng 15,5% lương cấp bậc và các phụ cấp lương; Lương phụ của công nhân bằng 12,2% lương cấp bậc và các phụ cấp lương.

4.4: Trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn được tính bằng 19% tiền lương cơ bản và phụ cấp lương

4.5: Giá vật tư được tính theo giá bán buôn vật tư ở thời điểm cuối năm 2001.

4.6: Hệ số và nội dung công việc của chi phí phục vụ được lấy theo công tác văn phòng tổng kết của công tác đo vẽ địa chất: bằng 0,39 tiền lương cơ bản

4.7: Chi phí gián tiếp được tính bằng 20,49% chi phí trực tiếp (đơn giá không tính khấu hao tài sản cố định theo Quyết định số 29 -1999/QĐ - BCN ngày 02 tháng 6 năm 1999 của Bộ Công nghiệp)

5. Sau các bảng đơn giá dự toán cho các dạng công tác đều có xác định tỷ trọng chi phí dự toán cho các dạng công tác đó:

Tỷ trọng các khoản mục chi phí gồm:

- Tiền lương + Phụ cấp lương + Bảo hiểm
- Lương phụ
- Vật tư, vật liệu
- Các chi khác.

6. Đơn giá dự toán được xây dựng theo điều kiện chuẩn cho từng phương pháp công tác. Khi sử dụng các dạng đơn giá dự toán này trong các điều kiện thực tế khác điều kiện được nêu trong định mức tổng hợp thì các đơn giá dự toán tương ứng được nhân với hệ số điều chỉnh đơn giá dự toán theo yêu cầu và nội dung công việc trong công tác đó.

7. Trong công tác can, in tài liệu báo cáo địa chất để nộp lưu trữ các dạng công việc: in bản vẽ và phôtô nhân bản tài liệu; đóng quyển và làm hộp đựng tài liệu, chụp lại ảnh minh họa và dán ảnh minh họa trong bản thuyết minh và phụ lục; công việc kiểm tra đóng gói nộp vào lưu trữ địa chất và các công việc khác phát sinh sẽ được tính theo mặt bằng giá thị trường chung tại thời điểm thực hiện công việc nộp báo cáo vào lưu trữ.

ĐƠN GIÁ DỰ TOÁN

Cho công tác:

CAN VẼ THỦ CÔNG CÁC BẢN VẼ ĐỂ NỘP LƯU TRỮ

(Không tính khấu hao tài sản cố định)

Bảng số: 4.

Đơn vị Tính: đồng/ Mảnh

TT	Nội dung công việc	Loại khó khăn			
		Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4
1	Can vẽ thủ công	274587	466927	864528	1636174

Tỷ trọng chi phí dự toán: (%)

1. Tiền lương+BXH+YT+ KPCĐ	51,63
2. Lương phụ	5,58
3. Vật tư	28,19
4. Chi khác	14,60

ĐƠN GIÁ DỰ TOÁN

Cho công tác:

ĐÁNH MÁY VI TÍNH VÀ IN LASER TÀI LIỆU BÁO CÁO ĐỊA CHẤT

(Không tính khấu hao tài sản cố định)

Bảng số: .5.

Đơn vị Tính: đồng/ trang

TT	Nội dung công việc	Loại khó khăn	
		Loại 1	Loại 2
1	Đánh máy vi tính và in laser tài liệu báo cáo địa chất	4170	5279

Tỷ trọng chi phí dự toán:(%)

1. Tiền lương + BHXH + YT + KPCĐ	54,76
2. Lương phụ	5,97
3. Vật tư	24,28
4. Chi khác	14,99

ĐƠN GIÁ DỰ TOÁN

Cho công tác:

SỐ HOÁ BẢN ĐỒ CÁC LOẠI

(Không tính khấu hao tài sản cố định)

Bảng số: 6.

Đơn vị Tính: đồng/ Mảnh

TT	Nội dung công việc	Loại khó khăn			
		Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4
1	Số hoá bản đồ địa hình	2 575 943	3 723 042	4 474 642	5 137 999
2	Số hoá bản đồ địa chất các loại	1 488 054	2 242 585	3 484 822	4 741 785

Tỷ trọng chi phí dự toán: (%)

1. Tiền lương+BHXH+YT+ KPCĐ	50,35
2. Lương phụ	5,43
3. Vật tư	29,81
4. Chi khác	14,42

MỤC LỤC

	Trang
* Đơn giá dự toán cho công tác can in tài liệu báo cáo địa chất để nộp lưu trữ và số hoá bản đồ các loại (đơn giá có tính khấu hao TSCĐ)	3
* Đơn giá dự toán cho công tác can in tài liệu báo cáo địa chất để nộp lưu trữ và số hoá bản đồ các loại (đơn giá không tính khấu hao TSCĐ)	10

BỘ CÔNG NGHIỆP

ĐƠN GIÁ DỰ TOÁN

**Cho công tác: GIA CÔNG VÀ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
(Phần bổ sung)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2002/QĐ - BCN
ngày tháng năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp)*

Hà nội - 2002



QUI ĐỊNH CHUNG

1. Đơn giá dự toán cho công tác: Gia công và phân tích thí nghiệm (phần bổ sung) được sử dụng để lập, thẩm tra đề án điều tra địa chất, lập kế hoạch ngắn hạn, dài hạn đồng thời để thanh quyết toán khối lượng công việc hoàn thành của các bước đề án, các đề án.

2. Đơn giá dự toán được tính toán bằng phương pháp trực tiếp theo các định mức tổng hợp (Định mức lao động, định mức vật tư - thiết bị) và các chế độ chính sách của Nhà nước, của ngành hiện hành.

Các bảng hệ số điều chỉnh đơn giá dự toán theo yêu cầu kỹ thuật - công nghệ được nêu cụ thể trong từng dạng công tác.

3. Kết cấu các khoản mục chi phí trong đơn giá dự toán gồm:

A. Chi phí trực tiếp:

A-I. Lương cấp bậc và các phụ cấp lương

A-I.1: Lương cấp bậc

+ Cán bộ kỹ thuật

+ Công nhân

A-I.2.: Các phụ cấp lương

+ Cán bộ kỹ thuật

+ Công nhân

A-II. Lương phụ:

+ Cán bộ kỹ thuật

+ Công nhân

A-III: Trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn

A-IV: Vật liệu, nhiên liệu, điện năng

A-V: Hao mòn dụng cụ, vật rẻ tiền

A-VI: Khấu hao tài sản cố định (cho đơn giá có tính khấu hao TSCĐ)

A-VII: Chi phí phục vụ:

+ Tiền lương (kể cả lương phụ, phụ cấp lương, trích BHXH, BHYT và kinh phí công đoàn)

+ Vật tư, vật liệu, điện năng

+ Khấu hao tài sản cố định

+ Các chi khác

B. Chi phí gián tiếp

+ Tiền lương (kể cả lương phụ, phụ cấp lương, trích BHXH, BHYT và kinh phí công đoàn)

+ Vật tư, vật liệu, điện năng

+ Khấu hao tài sản cố định (cho đơn giá có tính KHTSCĐ)

+ Các chi khác

4. Nội dung các khoản mục chi phí trong đơn giá dự toán được tính toán theo đúng các qui định của Nhà nước. Cụ thể:

4.1: Dựa trên ngạch bậc lương, thang bảng lương tại Nghị định 25 và 26 /CP ngày 25 tháng 3 năm 1993 và Nghị định 77/2000/NĐ - CP ngày 15 tháng 12 năm 2000 của chính phủ

4.2: Phụ cấp lương được tính theo thông tư số 23/LĐTBXH - TT ngày 7 tháng 7 năm 1993, thông tư số 448/LĐTBXH - TT ngày 4 tháng 2 năm 1994 và thông tư số 17/LĐTBXH - Tg ngày 2 tháng 6 năm 1993 của Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội:

* Mức phụ cấp độc hại áp dụng hệ số 0,3 và 0,4 lương tối thiểu.

* Bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho các dạng công việc đặc biệt nặng nhọc độc hại nguy hiểm và nặng nhọc độc hại nguy hiểm được thực hiện theo Thông tư số 10/1999/TTLB - BLĐTBXH - BYT ngày 17 tháng 3 năm 1999.

4.3: Lương phụ: Lương phụ của cán bộ kỹ thuật được tính bằng 15,5% lương cấp bậc và các phụ cấp lương; Lương phụ của công nhân bằng 12,2% lương cấp bậc và các phụ cấp lương.

4.4: Trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn được tính bằng 19% tiền lương cơ bản và phụ cấp lương hiện hành.

4.5: Giá vật tư, thiết bị được tính theo giá bán buôn vật tư, thiết bị ở thời điểm cuối năm 2001. Tỷ lệ khấu hao tài sản cố định theo Quyết định số 60-1998/QĐ - BCN ngày 22 tháng 9 năm 1998 của Bộ Công nghiệp.

4.6: Hệ số và nội dung công việc của chi phí phục vụ được lấy theo công tác giá công phân tích thí nghiệm : Cụ thể được tính bằng 0,75 tiền lương cơ bản (cho đơn giá có tính khấu hao tài sản cố định) và bằng 0,64 tiền lương cơ bản (cho đơn giá không tính khấu hao tài sản cố định).

4.7: Chi phí gián tiếp được tính bằng 21,11% chi phí trực tiếp (đơn giá có tính khấu hao tài sản cố định theo Quyết định số 60-1998/QĐ - BCN ngày 22 tháng 9 năm 1998 của Bộ Công nghiệp) và bằng 20,49% chi phí trực tiếp (đơn giá không tính khấu hao tài sản cố định theo Quyết định số 29 - 1999/QĐ - BCN ngày 02 tháng 6 năm 1999 của Bộ Công nghiệp)

5. Sau các bảng đơn giá dự toán cho các dạng công tác đều có xác định tỷ trọng chi phí dự toán cho các dạng công tác đó:

Tỷ trọng các khoản mục chi phí gồm:

- Tiền lương + Phụ cấp lương + Bảo hiểm
- Lương phụ
- Vật tư, vật liệu
- Khấu hao tài sản cố định (đơn giá có tính KHTSCĐ)
- Các chi khác.

6. Đơn giá dự toán được xây dựng theo điều kiện mẫu cho từng phương pháp công tác. Khi sử dụng các dạng đơn giá dự toán này trong các điều kiện thực tế khác điều kiện mẫu được nêu trong định mức tổng hợp thì các đơn giá dự toán được nhân với hệ số điều chỉnh đơn giá dự toán tương ứng theo yêu cầu và nội dung công việc trong công tác đó.

7. Các đơn giá dự toán được xây dựng với chế độ làm việc 8 giờ một ngày và 22 ngày làm việc trong 1 tháng. Đối với công việc có tính chất đặc biệt nặng nhọc độc hại và nặng nhọc độc hại mà chế độ Nhà nước qui định cho phép làm việc 7 giờ hoặc 6 giờ một ngày thì các đơn giá dự toán được nhân với hệ số 1,14 hoặc 1,33.

ĐƠN GIÁ DỰ TOÁN

Cho công tác :

PHÂN TÍCH QUẶNG BARIT

Bảng-1

Đơn vị tính: nghìn đồng/ mẫu

Số TT	Tên yêu cầu phân tích	Đơn giá	
		Có tính khấu hao TSCĐ	Không tính khấu hao TSCĐ
1	Phân tích quặng Barit: BaSO ₄	49,72	46,01
2	Phân tích quặng barit: BaSO ₄ , SiO ₂ , Fe ₂ O ₃ , TiO ₂ , CaO, MgO, Cặn không tan	220,51	204,26

Tỷ trọng: (%)

Có tính KH - Không tính KH

1	Tiền lương+BHXH+YT+PCĐ	39,90	43,19
2	Lương phụ	4,05	4,40
3	Vật tư	33,57	36,31
4	Khấu hao TSCĐ	7,51	
5	Chi khác	14,97	16,10

ĐƠN GIÁ DỰ TOÁN

Cho công tác :

PHÂN TÍCH HOÁ HỌC CÁC NGUYÊN TỐ VI LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG TRONG NƯỚC *Đơn vị tính: nghìn đồng/ yêu cầu*

Bảng -2

Số TT	Tên yêu cầu phân tích	Có tính khấu hao TSCĐ	Không tính khấu hao TSCĐ
1	Đồng (Cu^{2+}) - Phương pháp cực phổ	20,73	18,81
2	Chì (Pb^{2+}) - Phương pháp cực phổ	21,24	19,32
3	Kẽm (Zn^{2+}) - Phương pháp cực phổ	21,62	19,70
4	Cadimi (Cd^{2+}) - Phương pháp cực phổ	24,01	22,08
5	Thủy ngân (Hg^{2+}) - Phương pháp cực phổ	35,89	32,68
6	Antimoan (Sb^{3+}) - Phương pháp cực phổ	21,84	19,92
7	Selen (Se^{2+}) - Phương pháp cực phổ	28,64	26,28
8	Crom ($\text{Cr}^{3+} + \text{Cr}^{6+}$) - Phương pháp cực phổ	26,93	24,17
9	Niken (Ni^{2+}) Phương pháp cực phổ	25,17	22,42
10	Dihydrosunfua (H_2S) - Phương pháp cực phổ	27,98	24,42
11	Vàng (Au^{3+}) - Phương pháp cực phổ	55,20	48,88
12	Bạc (Ag^+) - Phương pháp cực phổ	55,20	48,88
13	Asen (As) - Phương pháp Trắc quang	66,47	61,10
14	Mangan (Mn^{2+}) - Phương pháp Trắc quang	36,16	33,76
15	Bo (B) - Phương pháp Trắc quang	14,24	12,36
16	Flo (F^-) - Phương pháp Trắc quang	35,50	33,51
17	Flo (F^-) - Phương pháp điện cực chọn lọc ion	36,26	33,05
18	Brom (Br) - Phương pháp Trắc quang	34,41	30,81
19	Iod (I) - Phương pháp Chiết - Trắc quang	31,50	27,92
20	Amoni (NH_4^+) - Phương pháp Trắc quang sau khi chưng cất	25,44	22,29
21	Xyanua (CN) - Phương pháp Trắc quang sau khi chưng cất	80,18	73,93
22	Phenol. Phương pháp Trắc quang sau khi chưng cất	45,57	38,70
23	DO (oxy hoà tan) - Thể tích	14,87	13,67
24	BOD ₅ (nhu cầu oxy sinh hoá) - Thể tích	30,63	28,06
25	COD (nhu cầu oxy hoá học) - Thể tích	56,12	46,97
26	Độ màu - phương pháp trắc quang	29,22	26,82
27	EC (độ dẫn điện)	21,84	17,71
28	Độ đục - đo độ đục hoặc độ truyền qua	22,71	18,57
29	Nitơ tổng	39,84	34,00
30	Phốt pho tổng PO_4^{3-}	22,31	19,26

Tỷ trọng: (%)

	Có tính KH	Không tính KH
1	Tiền lương+BHXH+YT+PCĐ	26,72
2	Lương phụ	2,40
3	Vật tư	53,78
4	Khấu hao TSCĐ	5,63
5	Chi khác	11,47
		13,03

ĐƠN GIÁ DỰ TOÁN

Cho công tác :

PHÂN TÍCH HOÁ - HẤP THỤ NGUYÊN TỬ CÁC NGUYÊN TỐ VI LƯỢNG TRONG NƯỚC

Bảng -3

Đơn vị tính: nghìn đồng/ yêu cầu

Số TT	Tên yêu cầu phân tích	Đơn giá	
		Có tính khấu hao TSCĐ	Không tính khấu hao TSCĐ
1	Hg - Kỹ thuật bay hơi lạnh	28,49	19,58
2	As - Kỹ thuật hydrua hoá	60,17	45,23
3	Se - Kỹ thuật hydrua hoá	51,98	37,07
4	Xác định: Cu, Pb, Zn, Cd, Ag, Co, Ni, Cr, Mn . Chiết bằng MIBK + APDC (phân tích một nguyên tố đầu)	66,46	48,22
5	Xác định: Cu, Pb, Zn, Cd, Ag, Co, Ni, Cr, Mn. Chiết bằng MIBK + APDC (Phân tích thêm mỗi một nguyên tố)	22,81	7,72
6	Xác định:Ti, Al, Mo, Sn, Ba, Sr, .. Phân tích một nguyên tố đầu	38,37	33,80
7	ITTNT xác định:Ti, Al, Mo, Sn, Ba, Sr, . Phân tích thêm mỗi một nguyên tố	32,09	16,96

Tỷ trọng: (%)

	Có tính KH	Không tính KH
1 Tiền lương+BIXH+YT+PCĐ	16,86	22,52
2 Lương phụ	1,30	1,93
3 Vật tư	41,95	63,51
4 Khấu hao TSCĐ	29,52	
5 Chi khác	10,37	12,04

ĐƠN GIÁ DỰ TOÁN

Cho công tác :

PHÂN TÍCH QUANG PHỔ PLASMA CÁC NGUYÊN TỐ VI LƯỢNG TRONG NƯỚC

Bảng - 4

Đơn vị tính: nghìn đồng/ yêu cầu

Số TT	Tên yêu cầu phân tích	Đơn giá	
		Có tính khấu hao TSCĐ	Không tính khấu hao TSCĐ
1	Phân tích 26 nguyên tố :As, Mo, Sb, W, P, Zn, Cd, Sr, Pb, Bi, Ni, Co, Ba, B, Si, Mn, Fe, Cr, Mg, Sn, Al, V, Ca,Ti, Cu, Ag. Phân tích một nguyên tố đầu	42.29	29.60
2	Phân tích 26 nguyên tố :As, Mo, Sb, W, P, Zn, Cd, Sr, Pb, Bi, Ni, Co, Ba, B, Si, Mn, Fe, Cr, Mg, Sn, Al, V, Ca,Ti, Cu, Ag Phân tích thêm mỗi một nguyên tố	12,46	10,75

Tỷ trọng: (%)

		Có tính KH	Không tính KH
1	Tiền lương+BIXXH+YT+PCĐ	13,36	16,97
2	Lương phụ	0,89	1,28
3	Vật tư	49,87	70,86
4	Khấu hao TSCĐ	26,23	
5	Chi khác	9,65	10,89

ĐƠN GIÁ DỰ TOÁN

Cho công tác:

PHÂN TÍCH QUANG PHỔ PLASMA 15 NGUYÊN TỐ ĐẤT HIẾM

Bảng- 5

Đơn vị tính: nghìn đồng/ mẫu

Số TT	Tên yêu cầu phân tích	Đơn giá	
		Có tính khấu hao TSCĐ	Không tính khấu hao TSCĐ
1	Phân tích 15 nguyên tố đất hiếm: Y, La, Ce, Nd, Sm, Pr, Eu, Gd, Tb, Dy, Ho, Er, Tm, Yb, Lu.	431,91	242,62

Tỷ trọng: (%)

		Có tính KH	Không tính KH
1	Tiền lương+BHXH+YT+PCĐ	16,89	26,03
2	Lương phụ	1,31	2,36
3	Vật tư	33,53	58,98
4	Khấu hao TSCĐ	37,94	
5	Chi khác	10,33	12,63

ĐƠN GIÁ DỰ TOÁN

Cho công tác :

PHÂN TÍCH TUỔI ĐỒNG VỊ BẰNG PHƯƠNG PHÁP Rb- Sr

Bảng-6

Đơn vị tính: nghìn đồng/ mẫu

Số TT	Tên yêu cầu phân tích	Đơn giá	
		Có tính khấu hao TSCĐ	Không tính khấu hao TSCĐ
Phân tích tuổi đồng vị bằng phương pháp Rb- Sr			
1	Tính cho 1 mẫu	2044,93	1407,16
Gia công + Phân tích tuổi đồng vị bằng phương pháp Rb- Sr			
1	Tính cho 1 mẫu	2081,83	1439,16

Tỷ trọng: (%) cho:

1. Phân tích:

	Có tính KH	Không tính KH
1 Tiền lương+BHXH+YT+PCĐ	30,28	40,74
2 Lương phụ	2,84	4,13
3 Vật tư	26,35	35,98
4 Khấu hao TSCĐ	27,35	
5 Chi khác	13,18	19,15

2. Gia công + Phân tích:

	Có tính KH	Không tính KH
1 Tiền lương+BHXH+YT+PCĐ	30,41	40,83
2 Lương phụ	2,85	4,13
3 Vật tư	26,45	36,03
4 Khấu hao TSCĐ	27,15	
5 Chi khác	13,14	19,01

ĐƠN GIÁ DỰ TOÁN

Cho công tác :

GIA CÔNG VÀ PHÂN TÍCH MẪU BAO THỂ

Bảng-7

Đơn vị tính: nghìn đồng/ mẫu

Số TT	Tên yêu cầu phân tích	Đơn giá	
		Có tính khấu hao TSCĐ	Không tính khấu hao TSCĐ
1	Gia công mẫu bao thể	58.74	49.41
2	Phân tích mẫu bao thể	93.52	88.36

Tỷ trọng của gia công mẫu bao thể: (%)

		Có tính KH	Không tính KH
1	Tiền lương+BHXH+YT+PCĐ	45,96	54,28
2	Lương phụ	3,80	4,55
3	Vật tư	19,29	22,77
4	Khấu hao TSCĐ	14,68	
5	Chi khác	16,27	18,40

Tỷ trọng: (%) của phân tích mẫu bao thể

		Có tính KH	Không tính KH
1	Tiền lương+BHXH+YT+PCĐ	47,25	50,20
2	Lương phụ	4,93	5,24
3	Vật tư	25,65	27,15
4	Khấu hao TSCĐ	5,78	
5	Chi khác	16,39	17,41

ĐƠN GIÁ DỰ TOÁN

Cho công tác :

GIA CÔNG MẪU PHÂN TÍCH MẪU HOÁ TRỌNG LƯỢNG <0,4KG ĐẾN KÍCH THUỐC 0,074 MM

Bảng-8

Đơn vị tính: nghìn đồng/ mẫu

Phương pháp gia công	Loại mẫu	Kích thước ban đầu của mẫu	Hệ số phân bố không đồng đều các hợp phần khoáng vật $k = 0,4-0,6$			
			Nhóm cấp đất đá theo độ cứng			
			III - XII		XIII - XVIII	
			Có khấu hao	Không khấu hao	Có khấu hao	Không khấu hao
Băng máy	Mẫu đất đá hoặc quặng thông thường	Mẫu cục hoặc mảnh vụn	14,47	11,69	17,37	14,02
		Mẫu bột $\approx 1\text{mm}$	10,82	8,737	12,98	10,48
Băng máy	Mẫu vàng xâm nhiễm thô	Mẫu cục hoặc mảnh vụn	27,57	22,26	33,08	26,71
		Mẫu bột $\approx 1\text{mm}$	23,31	18,82	27,97	22,59
Băng máy và tay kết hợp	Mẫu các nguyên tố dễ bay hơi	Mẫu cục hoặc mảnh vụn	19,27	16,08	23,13	19,94
		Mẫu bột $\approx 1\text{mm}$	15,42	12,87	18,50	15,44

Tỷ trọng: (%)

		Có tính KH	Không tính KH
1	Tiền lương+BI+XH+YT+PCĐ	35,90	42,81
2	Lương phụ	3,06	3,73
3	Vật tư	27,75	33,48
4	Khấu hao TSCĐ	15,85	
5	Chi khác	17,44	19,98

Hệ số điều chỉnh đơn giá khi gia công mẫu dai, bền.

Tên đất đá hoặc quặng	Hệ số
Đá vôi, dolômit, gabro, diaba, bazan, quặng sắt, mangan, titan, sunfua.	1,54

MỤC LỤC

	Trang
Qui định chung	2
1. Đơn giá dự toán cho phân tích mẫu Barit	6
2. Đơn giá dự toán cho công tác phân tích hoá học các nguyên tố vi lượng và môi trường trong nước	7
3. Đơn giá dự toán cho phân tích hoá - hấp thụ nguyên tử các nguyên tố vi lượng trong nước	8
4. Đơn giá dự toán cho phân tích quang phổ plasma các nguyên tố vi lượng trong nước	9
5. Đơn giá dự toán cho phân tích quang phổ plasma 15 nguyên tố đất hiếm	10
6. Đơn giá dự toán cho phân tích tuổi đồng vị bằng phương pháp Rb - Sr.	11
7. Đơn giá dự toán cho gia công và phân tích mẫu bao thể.	12
8. Đơn giá dự toán cho gia công mẫu phân tích hoá học trọng lượng <0,4 kg đến kích thước 0,074 mm.	13